CHƯƠNG I: SỐ HỮU TỈ - SỐ THỰC

Họ tên: Lớp: 7A1/7A2 Ngày: / ... / 20....

BÀI 7. TỈ LỆ THỨC

I. Tóm tắt lý thuyết

1. Định nghĩa: Tỉ lệ thức là đẳng thức của hai tỉ số $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ $(a,b,c,d \in \mathbb{Q}; b \neq 0, d \neq 0)$

Ta có a và d gọi là các ngoại tỉ, b và c là các trung tỉ.

2. Tính chất:

- a) Tính chất 1 (Tính chất cơ bản của tỉ lệ thức): Nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì ad = bc
- b) Tính chất 2: Nếu ad = bc và $a,b,c,d \neq 0$ thì ta có các tỉ lệ thức sau: $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}; \frac{a}{c} = \frac{b}{d}; \frac{d}{b} = \frac{c}{a}; \frac{d}{c} = \frac{b}{a}$.

Ví dụ 1. Hai tỉ số sau có lập được thành tỉ lệ thức không: $\frac{8}{20}$ và $\frac{14}{35}$?

II. Bài tập vận dụng

Bài 2.1. Các tỉ số sau có lập được thành tỉ lệ thức không?

a)
$$\frac{3}{5}$$
:6 và $\frac{4}{5}$:8

b)
$$2\frac{1}{3}$$
:7 và $3\frac{1}{4}$:13

Bài 2.2. Tìm x trong tỉ lệ thức:

a)
$$\frac{x}{8} = \frac{5}{4}$$

b)
$$2.5:7.5=x:\frac{3}{5}$$

c)
$$2\frac{2}{3}$$
: $x = 1\frac{7}{9}$: 0, 2

d)
$$\frac{\frac{-1}{2}}{2x-1} = \frac{0,2}{\frac{-3}{5}}$$

e)
$$(x-1):1,5=2,8:0,5$$

g)
$$0.6: x = x: 2.4$$

III. Bài tập bổ sung

Bài 3.1. a) Cho 3x = 2y, hãy tính tỉ số $\frac{x}{yz} : \frac{y}{zx}$.

b. Tính tỉ số $\frac{x+y}{x-y}$ biết rằng $\frac{x}{y} = 6$, $x \neq y$ $y \neq 0$

BÀI 8. TÍNH CHẤT CỦA DÃY TỈ SỐ BẰNG NHAU

I. Tóm tắt lý thuyết

1. Tính chất của dãy tỉ số bằng nhau

+ Từ
$$\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$$
, ta suy ra: $\frac{a}{b} = \frac{c}{d} = \frac{a+c}{b+d} = \frac{a-c}{b-d}$; $(b \neq d; b \neq -d)$

* $\frac{\textbf{Tổng quát:}}{b} = \frac{c}{d} = \frac{ma + nc}{mb + nd}$; Với mọi m, n (Giả thiết các tỉ số đều có nghĩa)

+ Từ
$$\frac{a}{b} = \frac{c}{d} = \frac{e}{f}$$
, ta suy ra: $\frac{a}{b} = \frac{c}{d} = \frac{e}{f} = \frac{a+c+e}{b+d+f} = \frac{a-c+e}{b-d+f}$ (Giả thiết các tỉ số đều có nghĩa)

*
$$\underline{\underline{T\^{ong quát:}}}\frac{a}{b} = \frac{c}{d} = \frac{e}{f} = \frac{ma + nc + pe}{mb + nd + pf}$$
; Với mọi m, n, p (Giả thiết các tỉ số đều có nghĩa)

* <u>Lưu ý</u>: Khi có dãy tỉ số $\frac{a}{2} = \frac{b}{5} = \frac{c}{7}$, ta nói các số a, b, c tỉ lệ với các số 2; 5; 7.

Ta cũng viết: a:b:c=2:5:7

Ví dụ 1. Cho $\frac{y}{3} = \frac{x}{4}$ và y - x = 5. Tính x và y.

Giải: Theo tính chất của dãy tỉ số bằng nhau ta có: $\frac{y}{3} = \frac{x}{4} = \frac{y-x}{3-4} = \frac{5}{-1} = -5$

$$\Rightarrow$$
 $x = -5.4 = -20;$ $y = -5.3 = -15$

II. Bài tập vận dụng

Bài 2.1. Tìm hai số x và y, biết: $\frac{x}{y} = \frac{9}{11}$ và x + y = 60.

b) Cho 7x = 4y và y - x = 24. Tính x và y.

Bài 2.2. Tìm các số x, y, z, biết:

a)
$$\frac{x}{2} = \frac{y}{3} = \frac{z}{5}$$
. và $x + y + z = 30$;

b)
$$\frac{x}{-7} = \frac{y}{4}$$
 và $2x - 3y = -78$

c)
$$\frac{x}{y} = \frac{-7}{4}$$
 và $4x - 5y = 72$

d)
$$\frac{x}{-3} = \frac{y}{7}$$
; $\frac{y}{-2} = \frac{z}{5}$ và $-2x - 4y + 5z = 146$

e)
$$2a = 3b$$
; $5b = 7c$ và $3a + 5c - 7b = 30$

Bài 2.3. Tìm các số x, y, z, biết:

e)
$$\frac{x}{5} = \frac{y}{4}$$
 và $x^2 - y^2 = 36$

e)
$$\frac{x}{2} = \frac{y}{-3}$$
 và $3x^3 + y^3 = \frac{64}{9}$

g)
$$\frac{x}{3} = \frac{y}{4}$$
 và $xy = 48$

III. Bài tập bổ sung

Bài 3.1. Cho tỉ lệ thức $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$. Chứng minh các tỉ lệ thức:

a)
$$\frac{a+b}{b} = \frac{c+d}{d}$$

b)
$$\frac{a-c}{c} = \frac{b-d}{d}$$

Bài 3.2. Cho
$$b^2 = ac$$
. Chứng minh rằng: $\frac{a^2 + b^2}{b^2 + c^2} = \frac{a}{c}$

Bài 3.3. Cho
$$b^2 = ac$$
; $c^2 = bd$. Với $b, c, d \neq 0$; $b + c \neq d$; $b^3 + c^3 \neq d^3$

Chứng minh rằng:
$$\frac{a^3 + b^3 - c^3}{b^3 + c^3 - d^3} = \left(\frac{a + b - c}{b + c - d}\right)^3$$

BÀI TẬP VỀ NHÀ

Bài 1. Các tỉ số sau có lập được thành tỉ lệ thức không?

a)
$$\frac{2}{5}$$
:6 và $\frac{1}{3}$:5

b)
$$2\frac{1}{3}$$
:7 và $2\frac{3}{4}$:11

Bài 2. Tìm x trong tỉ lệ thức:

a)
$$\frac{x}{15} = \frac{2}{5}$$

b)
$$1.8:1.3=(-27):(5x)$$

c)
$$(x+2):1,5=24:0,5$$

d)
$$3: x = x: 27$$

Bài 3. Tìm các số a, b, c, d biết:

a)
$$\frac{a}{2} = \frac{b}{3} = \frac{c}{4}$$
 và $a+b+c=27$

b)
$$\frac{a}{2} = \frac{b}{5} = \frac{c}{6} = \frac{d}{9}$$
 và $a+b+c-d=8$

Bài 4. Tìm các số x, y, z, biết:

a)
$$\frac{x}{4} = \frac{y}{-5}$$
 và $-3x + 2y = 55$

b)
$$\frac{x}{3} = \frac{y}{4} = \frac{z}{5}$$
 và $x - 2y + 3z = 35$

c)
$$\frac{x}{5} = \frac{y}{6}$$
; $\frac{y}{8} = \frac{z}{7}$ và $x + y - z = 69$

d)
$$\frac{x-3}{-4} = \frac{y+4}{7} = \frac{z-5}{3}$$
 và $3x-2y+7z = -48$

e*)
$$\frac{x}{-5} = \frac{y}{3}$$
 và $xy = 60$

Bài 5. Cho tỉ lệ thức
$$\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$$
; $(c \neq \pm \frac{3}{5}d)$. Chứng minh rằng: $\frac{5a+3b}{5c+3d} = \frac{5a-3b}{5c-3d}$

---- Hết ----